

Số:02/2021/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương đối với chi phí tiền lương lao động trực tiếp trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do Doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương đối với chi phí tiền lương lao động trực tiếp trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đối với các vùng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như sau:

1. Vùng III (gồm: thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, huyện Long Hồ): hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương là 0,7.

2. Vùng IV (gồm các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long): hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương là 0,5.

3. Nguyên tắc xác định chi phí tiền lương lao động trực tiếp trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện như sau: sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công

phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của vùng đó.

4. Phương pháp xác định chi phí tiền lương lao động trực tiếp trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 7 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương quy định tại Điều 1 của Quyết định này để xác định chi phí tiền lương lao động trực tiếp trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2021.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KT-NV, Phòng TH;
- Lưu: VT, 5.03.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH